

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: A Lưu Hiếu A, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, chị Trịnh Thị T trình bày: Vào năm 2013 chị và anh Lưu Hiếu A kết hôn, đến ngày 27 tháng 5 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Hiếu A xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Hiếu A còn thường đi uống rượu nên vợ chồng thường xảy

ra cự cãi, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thành, từ đó chị và anh Hiếu A đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Hiếu A không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Hiếu A. Về con chung, có hai người tên là Lưu Nhật V (giới tính nữ), sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014 và Lưu Phương V (giới tính nữ), sinh ngày 30 tháng 8 năm 2017. Cả hai người con chung hiện do anh Hiếu A trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị yêu cầu giao cả hai người con chung cho anh Hiếu A tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, chị và anh Hiếu A tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Hiếu A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị T ly hôn với anh Hiếu A. Giao hai người con chung tên là Lưu Nhật V (giới tính nữ), sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014 và Lưu Phương V (giới tính nữ), sinh ngày 30 tháng 8 năm 2017 cho anh Lưu Hiếu A tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, buộc chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Trịnh Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với A Lưu Hiếu A là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lưu Hiếu A cư trú tại ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lưu Hiếu A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lưu Hiếu A đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị T và anh Hiếu A kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa chị T và anh Hiếu A là hôn nhân hợp pháp. Chị T yêu cầu ly hôn với anh Hiếu A vì chị T cho rằng quá trình chung sống giữa chị T và anh Hiếu A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Hiếu A còn thường đi uống rượu nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thành, từ đó cuộc sống hôn nhân giữa chị T với

anh Hiếu A không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng nên anh, chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay mà không hàn gắn, đoàn tụ được, quá trình giải quyết vụ án anh Hiếu A không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T, cũng như không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh Hiếu A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị T ly hôn với A Hiếu A là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, chị T yêu cầu giao cả hai người con chung tên là Lưu Nhật V (giới tính nữ), sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014 và Lưu Phương V (giới tính nữ), sinh ngày 30 tháng 8 năm 2017 cho anh Lưu Hiếu A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hiếu A không có ý kiến phản đối về yêu cầu của chị T. Xét thấy, cả hai người con chung hiện do anh Hiếu A là người đang trực T nuôi dưỡng, do đó nhằm để ổn định về điều kiện môi trường sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên. Từ đó, giao con chung cho anh Hiếu A T tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Hiếu A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Chị T xác định tài sản chung chị T và anh Hiếu A tự thỏa thuận và nợ chung không có. Anh Hiếu A không có ý kiến về những vấn đề trên nên không đặt ra xem xét.

[5] Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trịnh Thị T ly hôn với anh Lưu Hiếu A.

2. Về con chung, giao anh Lưu Hiếu A trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là Lưu Nhật V (giới tính nữ), sinh ngày 15 tháng 7 năm 2014 và Lưu Phương V (giới tính nữ), sinh ngày 30 tháng 8 năm 2017. Chị Trịnh Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trịnh Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Trịnh Thị T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.264.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018152, ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên đối trừ chị Trịnh Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.964.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ